

Số: **203** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **19** tháng **01** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7000/TTr-STC ngày 02/12/2020 về dự thảo Quyết định về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và Văn bản số 226/STC-TCDN ngày 14 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về phân công phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước, vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty tại các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTNS.
- Mphuong.ktns

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

QUY CHẾ

Tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 203/QĐ-UBND

ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện đối với phần vốn góp tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước; mối quan hệ giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong việc thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai là đại diện chủ sở hữu.

a) Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai - Công ty TNHH MTV (Dofico).

b) Phần vốn Nhà nước đầu tư tại Tổng công ty CP Phát triển khu công nghiệp (Tổng công ty Sonadezi).

c) Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Đồng Nai.

d) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai.

e) Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai.

2. Doanh nghiệp do doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước) và các sở, ban, ngành, cơ quan quản lý nhà nước không can thiệp trực

tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp.

2. Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp phải thông qua người đại diện chủ sở hữu trực tiếp hoặc người đại diện phần vốn nhà nước; bảo đảm doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh theo cơ chế thị trường, bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; phòng, chống dàn trải, lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp.

Chương 2

TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 4. Đại diện chủ sở hữu nhà nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý và thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và người đại diện vốn Nhà nước là Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Về thành lập doanh nghiệp

a) Quyết định thành lập doanh nghiệp, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Thực hiện cấp vốn cho doanh nghiệp.

c) Ban hành điều lệ, bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Về tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, chuyển giao doanh nghiệp

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý căn cứ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ.

b) Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

c) Về chuyển doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần: Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần thực hiện theo quy định của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

d) Về chuyển doanh nghiệp thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

- Quyết định chuyển đổi doanh nghiệp.

- Quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn định giá, đấu giá; phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp.

- Phê duyệt phương án chuyển đổi doanh nghiệp.

- Phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán chi phí chuyển đổi doanh nghiệp, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư, quyết toán số tiền thu từ việc chuyển đổi doanh nghiệp.

- Cử người đại diện phần vốn nhà nước góp tại doanh nghiệp chuyển đổi; giải quyết những vướng mắc, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chuyển đổi doanh nghiệp theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát quá trình chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Bán doanh nghiệp

- Quyết định phê duyệt phương án bán, giá bán doanh nghiệp.

- Trực tiếp hoặc ủy quyền ký hợp đồng bán doanh nghiệp với người mua doanh nghiệp theo phương án và giá bán đã được phê duyệt.

- Điều kiện, trình tự, thủ tục bán doanh nghiệp thực hiện theo quy định hướng dẫn của Chính phủ về bán doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

e) Giải thể doanh nghiệp

- Quyết định giải thể doanh nghiệp theo đề nghị của người có thẩm quyền đề nghị giải thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Điều kiện, trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

g) Phá sản doanh nghiệp: thực hiện thủ tục nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

h) Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu: thực hiện chuyển giao vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu khác theo quy định của Chính phủ.

3. Về điều lệ, chiến lược, kế hoạch của doanh nghiệp

a) Ban hành điều lệ và điều lệ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty.

b) Phê duyệt đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp.

c) Quyết định phê duyệt các kế hoạch quy định tại điểm b khoản 3 Điều này phải bao gồm những nội dung chủ yếu sau

- Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch.
- Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và các chỉ tiêu kế hoạch khác.
- Giải pháp thực hiện kế hoạch.
- Phân công tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.
- Các nội dung khác.

4. Về giám sát, kiểm tra thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt

a) Chỉ đạo thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch quy định tại Điểm b khoản 3 Điều này và đánh giá kết quả thực hiện.

b) Chỉ đạo đơn đốc doanh nghiệp xây dựng, gửi báo cáo giữa kỳ và báo cáo cuối kỳ về tình hình thực hiện các kế hoạch để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, bao gồm những nội dung chủ yếu sau

- Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Tình hình thực hiện các giải pháp đã đề ra trong kế hoạch.
- Hạn chế, nguyên nhân của việc không thực hiện hoặc thực hiện không tốt kế hoạch (nếu có).
- Các giải pháp tiếp theo để hoàn thành các mục tiêu trong kế hoạch kỳ kế tiếp.

c) Trình tự và thời hạn gửi các báo cáo thực hiện theo quy định Chính phủ về chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước.

5. Về quản lý cán bộ của doanh nghiệp

a) Đối với người quản lý doanh nghiệp

- Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật.

- Phê duyệt đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp.

- Thực hiện quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Đối với kiểm soát viên

- Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

- Bổ nhiệm 01 Kiểm soát viên hoặc thành lập Ban Kiểm soát gồm 03 Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp nhà nước tùy thuộc vào quy mô vốn, phạm vi địa bàn và ngành, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu.

- Lựa chọn, quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức do mình quản lý làm Kiểm soát viên và có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức khi thôi làm Kiểm soát viên.

6. Về hoạt động tài chính và đầu tư của doanh nghiệp

a) Ban hành quy chế tài chính của doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

b) Phê duyệt mức vốn điều lệ của doanh nghiệp (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động), cấp bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp theo quy định phù hợp với từng nguồn vốn bổ sung điều lệ.

Hồ sơ, phương án, trình tự, thủ tục cấp vốn theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

c) Xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty đối với những nội dung sau:

- Phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động trên mức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Phương án huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 4 Điều 28 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt các dự án và phương án quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

d) Quyết định để Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của doanh nghiệp có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

đ) Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

e) Quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, pháp luật về quản lý ngoại hối và pháp luật có liên quan.

g) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

h) Quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp.

i) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

k) Thực hiện đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

l) Phê duyệt chủ trương đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của doanh nghiệp

a) Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

b) Tổ chức thực hiện đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

c) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện thanh tra hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tại doanh nghiệp là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước

1. Thực hiện quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thông qua người đại diện phần vốn nhà nước.

2. Cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định của Chính phủ về người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện đầu tư tăng vốn góp của Nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên sau khi đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư bổ sung.

4. Giám sát việc thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật.

5. Yêu cầu người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 36% vốn điều lệ trở lên báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân

tính trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp về các vấn đề sau đây:

- a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp.
- b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp.
- c) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- d) Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử đề bãi nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp.
- đ) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển
- e) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của doanh nghiệp tại công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.
- g) Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp.
- h) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm.
- i) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.
- k) Các vấn đề khác theo quy định Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước do cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành và không trái với quy định tại Điều 48 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Có ý kiến kịp thời bằng văn bản đối với những vấn đề thuộc trách nhiệm của người đại diện phải báo cáo, xin ý kiến.

7. Giám sát, đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài

chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Chương 3

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Điều 7. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty - người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định thành lập hoặc được giao làm đại diện chủ sở hữu

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản doanh nghiệp.

b) Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ.

c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty.

đ) Phê duyệt việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc hoặc Giám đốc doanh nghiệp.

e) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp có giá trị trên mức phân cấp cho Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật.

g) Cấp vốn để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

h) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp.

i) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

2. Chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ của doanh nghiệp.

Điều 8. Quyền, trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn

1. Báo cáo, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên về các vấn đề sau

a) Ngành, nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

b) Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; tăng hoặc giảm vốn điều lệ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc.

c) Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

d) Tổ chức lại, giải thể, phá sản.

đ) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên.

2. Báo cáo kịp thời về việc công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

3. Định kỳ hằng quý, hằng năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện phần vốn nhà nước tổng hợp, báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp.

4. Yêu cầu công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên nộp vào ngân sách nhà nước khoản lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty.

5. Không được tiếp tục làm người đại diện khi thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm được giao hoặc không còn đáp ứng tiêu chuẩn của người đại diện.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm gây tổn thất vốn nhà nước.

7. Thực hiện quyền, trách nhiệm khác quy định tại điều lệ công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính tham mưu hoặc phối hợp các sở, ban, ngành để trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cơ quan đại diện chủ sở hữu)

1. Đối với doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh đối với công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.

b) Tổ chức thực hiện sắp xếp, đổi mới các công ty sau khi trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể.

c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty.

d) Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

đ) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ công ty; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của công ty và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận.

e) Chấp thuận để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

g) Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty; Kể cả công ty con 100 % vốn nhà nước của các Tổng công ty.

2. Đối với doanh nghiệp là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước

a) Giám sát việc thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

c) Giám sát việc thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật.

d) Chấp thuận để Người đại diện quyết định các nội dung

- Tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp.

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.

- Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

- Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

- Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm.

đ) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

e) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể về việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu hoặc phối hợp các sở, ban, ngành để trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (Cơ quan đại diện chủ sở hữu)

1. Đối với doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm.

- Chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; thực hiện thay đổi giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp khi doanh nghiệp có quyết định điều chỉnh vốn điều lệ và các nội dung khác được ghi nhận trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Đối với công tác tổng hợp, giám sát, đánh giá các dự án đầu tư thực hiện theo Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan.

- Thực hiện giám sát, kiểm tra và thanh tra việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện kế hoạch đối với lĩnh vực mà Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định.

2. Đối với doanh nghiệp là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước

- a) Chấp thuận đề Người đại diện tham gia biểu quyết các nội dung
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; điều chỉnh vốn điều lệ.
 - Đối với công tác tổng hợp các dự án đầu tư thực hiện theo Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan.
- b) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra và thanh tra theo quy định việc thực hiện kế hoạch hàng năm và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm.
- c) Thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Nội vụ tham mưu hoặc phối hợp các sở, ban, ngành để trình Ủy ban nhân dân tỉnh (Cơ quan đại diện chủ sở hữu)

1. Đối với doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

a) Về thành lập doanh nghiệp do nhà nước làm cơ quan đại diện chủ sở hữu

Ban hành điều lệ và điều lệ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty.

b) Về tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, chuyển giao doanh nghiệp

Ban hành quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật người quản lý doanh nghiệp và Kiểm soát viên doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước.

c) Về quản lý cán bộ của doanh nghiệp

- Đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật.

+ Phê duyệt đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán trưởng doanh nghiệp.

- Đối với kiểm soát viên:

+ Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

+ Cơ quan đại diện chủ sở hữu lựa chọn, quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức do mình quản lý làm Kiểm soát viên và có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức khi thôi làm Kiểm soát viên.

d) Về hoạt động tài chính và đầu tư của doanh nghiệp

Phê duyệt chủ trương đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của doanh nghiệp

Cơ quan đại diện chủ sở hữu tổ chức thực hiện đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

2 Đối với doanh nghiệp là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước, chấp thuận đề Người đại diện vốn nhà nước tham gia biểu quyết các nội dung

a) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp.

b) Việc đề cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định của Chính phủ về người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu hoặc phối hợp các sở, ban, ngành để trình Ủy ban nhân dân tỉnh (Cơ quan đại diện chủ sở hữu) một số nội dung như sau

1. Đối với doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty TNHH một thành viên.

a) Quyết định lương của chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

b) Quỹ lương hàng năm của người lao động và người quản lý doanh nghiệp.

c) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

d) Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên về chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng công ty.

2. Đối với doanh nghiệp là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước, chấp thuận để Người đại diện vốn nhà nước tham gia biểu quyết các nội dung

a) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

b) Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp.

c) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật; về chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

d) Chấp thuận kế hoạch và quyết toán quỹ tiền lương, quỹ thù lao của người quản lý, quỹ tiền lương người lao động theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội và Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Quyết định này, các sở, ban, ngành và Tổng công ty, công ty nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có văn bản triển khai đến các doanh nghiệp để tổ chức thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các sở, ngành, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *hlaug*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức